

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 376 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 258/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 258/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Ngoại giao tại Văn bản số 5758/BNG-TCCB ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc triển khai thực hiện Nghị định quy định chi tiết một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội và Văn bản số 7922/BNG-TCCB ngày 09 tháng 9 năm 2026 về việc triển khai Nghị định số 258/2026/NĐ-CP.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 1689/TTr-SNgV ngày 15 tháng 9 năm 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định 258/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ (gọi tắt là *Nghị định số 258/2026/NĐ-CP*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị định số 258/2026/NĐ-CP của Chính phủ nhằm phát huy tối đa các nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nội dung nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn đảm bảo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, đúng quy định của pháp luật và không bỏ sót nhiệm vụ.

b) Quá trình triển khai phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hiện đúng các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt sâu rộng nội dung Nghị định số 258/2026/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người trực tiếp, thường xuyên làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý IV năm 2026 và thực hiện thường xuyên.

2. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về đối ngoại, hội nhập quốc tế

a) Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về đối ngoại, hội nhập quốc tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; chủ động phối hợp với Bộ Ngoại giao đề xuất xây dựng Chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên hoặc tham gia ứng cử vào tổ chức quốc tế. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dành cho người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh trên cơ sở Chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt và ban hành; Kế hoạch cử người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế không thường xuyên tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, thực tập, trao đổi học thuật, tham gia hội nghị, hội thảo phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên, trọng tâm, chiến lược của quốc gia và của tỉnh theo yêu cầu công tác và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về hội nhập quốc tế phù hợp với ngành, lĩnh vực quản lý của địa phương. Đảm bảo hằng năm ít nhất 40% tổng số người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên thuộc địa phương được tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng.

c) Rà soát, lựa chọn và lập danh sách những người có đủ năng lực ứng cử vào các tổ chức quốc tế thuộc phạm vi phụ trách của địa phương (*nếu có*) gửi Bộ Ngoại giao để tổ chức bồi dưỡng theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Ngoại vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ hằng năm.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ và bố trí kinh phí để thực hiện việc cử người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế không thường xuyên tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, thực tập, trao đổi học thuật, tham gia hội nghị, hội thảo phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên, trọng tâm,

chiến lược của quốc gia và của tỉnh theo yêu cầu công tác và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở hình thức và tính chất của từng hoạt động.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ hằng năm, theo yêu cầu công tác và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

3. Thu hút, sử dụng nhà khoa học, chuyên gia về hội nhập quốc tế

a) Căn cứ định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược trọng tâm của tỉnh, xác định cụ thể các lĩnh vực ưu tiên, trọng tâm trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế để áp dụng chính sách đặc thù nhằm thu hút, sử dụng nhà khoa học, chuyên gia về hội nhập quốc tế phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của địa phương.

b) Ban hành Quy chế nội bộ của tỉnh về việc công nhận nhà khoa học, chuyên gia về hội nhập quốc tế sau khi thống nhất ý kiến bằng văn bản với Bộ Ngoại giao.

c) Căn cứ nhu cầu thực tiễn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng chức danh chuyên gia của tỉnh để thẩm định, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận, bổ nhiệm chức danh chuyên gia về hội nhập quốc tế; thông báo danh sách cho Bộ Ngoại giao theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Ngoại vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ đối với nhà khoa học, chuyên gia về hội nhập quốc tế là người Việt Nam được quy định tại khoản 2 và điểm a, b, d khoản 3 Điều 9 Nghị định 258/2026/NĐ-CP và trong độ tuổi lao động có nguyện vọng công tác lâu dài tại cơ quan thuộc tỉnh thì được xem xét tiếp nhận vào công chức, viên chức theo pháp luật hiện hành (hỗ trợ hàng tháng bằng 300% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng và các chính sách khác) hoặc thực hiện ký hợp đồng khoán việc, hợp đồng làm việc đối với người đã quá độ tuổi lao động hoặc là công dân nước ngoài theo đúng thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và kết quả đóng góp của nhà khoa học, chuyên gia cùng thời điểm với đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hằng năm; làm căn cứ quyết định việc tiếp tục hoặc cho thôi hưởng chế độ hỗ trợ.

Trên cơ sở đồng thuận của cơ quan trực tiếp quản lý, tạo điều kiện để Bộ Ngoại giao điều động nhà khoa học, chuyên gia về hội nhập quốc tế của tỉnh để tham gia hỗ trợ, phục vụ các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước do Bộ Ngoại giao chủ trì hoặc điều phối khi có yêu cầu.

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ là công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm ngành, lĩnh vực ngoại giao, hợp tác quốc tế theo pháp luật hiện hành và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị quyết số 250/2025/QH15 và khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định 258/2026/NĐ-CP.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn.

- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất.

b) Thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ hàng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng và không bao gồm phụ cấp cho các đối tượng trong danh sách được phê duyệt.

Thực hiện nghiêm quy định: Cán bộ được cử đi công tác, làm việc ở nước ngoài từ 30 ngày liên tục trở lên không được hưởng chế độ hỗ trợ hằng tháng. Thời gian hưởng hỗ trợ được tính lại từ thời điểm có quyết định tiếp nhận trở lại và được bố trí làm việc tại cơ quan, tổ chức trực tiếp, thường xuyên làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, các đơn vị tổ chức rà soát, tham mưu điều chỉnh danh sách người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên trong nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và vị trí việc làm thực tế theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện chi trả chế độ hàng tháng từ ngày Nghị quyết số 250/2025/QH15 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2026).

5. Thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế nội bộ của tỉnh về việc công nhận người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm sau khi thống nhất ý kiến bằng văn bản với Bộ Ngoại giao.

Định kỳ hằng năm, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức rà soát, lập danh sách giới thiệu người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm (đáp ứng đủ điều kiện về sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm trong hoạt động chuyên môn và có văn bản xác nhận về nhu cầu, hiệu quả của cơ quan quản lý trực tiếp) gửi Bộ Ngoại giao để thực hiện quy trình xét duyệt; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh hoặc chấm dứt việc hưởng chế độ chính sách theo đúng quy định.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Ngoại vụ.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Định kỳ hằng năm.

b) Đối chiếu danh mục ngoại ngữ hiếm được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 258/2026/NĐ-CP và điều kiện tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 258/2026/NĐ-CP để xác định đối tượng sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm được hỗ trợ hàng tháng bằng 300% mức lương theo hệ số hiện hưởng (*không bao gồm phụ cấp*).

Bổ trí công việc phù hợp, bảo đảm phát huy tối đa năng lực sở trường cán bộ; tạo điều kiện và chi trả kinh phí cho người được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ hiếm; đồng thuận phối hợp khi Bộ Ngoại giao điều động tham gia các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, triển khai thực hiện chế độ hỗ trợ theo đúng quy định.

- *Cơ quan chủ trì*: Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Định kỳ hằng năm hoặc khi có Quyết định phê duyệt, điều chỉnh danh sách của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

6. Thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức biệt phái, cử công tác tại tổ chức quốc tế

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biệt phái, cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của địa phương đi công tác có thời hạn từ 12 tháng đến không quá 36 tháng tại các tổ chức quốc tế theo đúng quy định. Sau khi kết thúc thời hạn biệt phái, ưu tiên xem xét, bố trí cán bộ vào các vị trí công tác liên quan đến đối ngoại, hội nhập quốc tế của tỉnh. Trường hợp công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, ưu tiên xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương mà không yêu cầu có quy hoạch chức danh được bổ nhiệm nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp nhu cầu nhân sự của cơ quan.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính và cơ quan trực tiếp quản lý công chức, viên chức.

- *Thời gian thực hiện:* Theo từng trường hợp phát sinh thực tế.

b) Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đặc thù (*công chức, viên chức được biệt phái, cử đi công tác tại tổ chức quốc tế nhưng không hưởng lương, hỗ trợ của tổ chức quốc tế được bảo đảm các chế độ tương tự chế độ đối với thành viên cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tại địa bàn nơi đặt trụ sở cơ quan đại diện hoặc ở địa bàn đang kiêm nhiệm theo quy định của Chính phủ, bao gồm cả chế độ đối với vợ/chồng, con chưa thành niên đi theo*).

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có công chức, viên chức được biệt phái hoặc cử đi công tác tại tổ chức quốc tế.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo từng trường hợp phát sinh thực tế.

7. Phối hợp triển khai các cơ chế Đại sứ theo lĩnh vực, Đặc phái viên:
Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan trong trường hợp địa phương có nhân sự được đề xuất tham gia cơ chế Đại sứ theo lĩnh vực, Đặc phái viên của Chủ tịch nước, Đặc phái viên của Thủ tướng Chính phủ nhằm giải quyết các nhiệm vụ đối ngoại trọng yếu phát sinh. Định kỳ hằng năm xây dựng dự toán kinh phí và bảo đảm việc chi trả chế độ, chính sách đối với cá nhân được bổ nhiệm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Ngoại vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo các quyết định điều động, bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền.

8. Công tác rà soát dữ liệu, tổng hợp và báo cáo

a) Rà soát, điều chỉnh, cập nhật danh sách nhà khoa học, chuyên gia về hội nhập quốc tế, người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm định kỳ **trước ngày 15 tháng 12 hằng năm** gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, quản lý.

b) Xây dựng báo cáo định kỳ hằng năm về kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Ngoại giao **chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Ngoại vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Báo cáo định kỳ hằng năm theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù tại Kế hoạch này bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch này và danh sách đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ hằng tháng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện lập dự toán kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của đơn vị, địa phương mình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

a) Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

b) Tổng hợp, danh sách các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại Nghị định số 258/2026/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định. Hoàn thành trước **ngày 15/10/2026**.

c) Chủ trì tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Ngoại giao đúng thời hạn **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm**.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thẩm định danh sách và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại Nghị định số 258/2026/NĐ-CP, bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, công khai, minh bạch. Hoàn thành **trong tháng 10/2026**.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện việc đồng bộ, cập nhật các thông tin dữ liệu về danh sách cán bộ trực tiếp làm công tác đối ngoại, danh sách chuyên gia, người sử dụng ngoại ngữ hiếm thuộc tỉnh quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chức, viên chức theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở báo cáo nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác lập dự toán, thanh quyết toán nguồn kinh phí triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Ngoại giao tại Văn bản số 5758/BNG-TCCB ngày 14 tháng 7 năm 2026; Văn bản số 7922/BNG-TCCB ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ Ngoại giao, đối chiếu với các quy định hiện hành và nội dung Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình; chịu trách nhiệm trực tiếp

trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, công khai, minh bạch trong việc rà soát, xác định danh sách các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ hàng tháng, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng xác định sai đối tượng hoặc trùng lặp đối tượng được hưởng chế độ, trực lợi chính sách hoặc bỏ sót nhiệm vụ được giao. Kết quả triển khai thực hiện việc rà soát và xác định danh sách đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ hàng tháng của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ để tổng hợp, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền (*hoàn thành trước ngày 05/10/2026*).

b) Rà soát, bố trí, sử dụng người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và quy định có liên quan; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc thì phối hợp với Sở Nội vụ để được hướng dẫn theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Chủ động phối hợp với Sở Ngoại vụ và Sở Nội vụ trong việc lập danh sách, rà soát điều chỉnh danh sách đề xuất đào tạo, bồi dưỡng dành cho người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế thuộc thẩm quyền quản lý hoặc ứng cử vào tổ chức quốc tế, danh sách chuyên gia và người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiểm định kỳ hằng năm.

d) Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Ngoại vụ **trước ngày 05 tháng 11 hằng năm** để tổng hợp chung.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch, trong quá trình triển khai nếu có phát sinh vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ*) để xem xét, chỉ đạo xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, HCTC, QTTV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{PKĐ}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc